# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM
# CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN CÔNG NGHỆ AN TOÀN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM SAFETY TECHNOLOGY INVESTMENT AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110781638

**3. Ngày thành lập:** 12/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 69B Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0926262668* Fax:

Email: Website: *CtycongngheantoanVietnam@gmail.com*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn các thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy như bình chữa cháy, vòi chữa cháy, hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy tự động và các thiết bị liên quan khác<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | *4663* |
| 2. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa<br>(trừ Hoạt động đấu giá hàng hóa) | *4610* |
| 3. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế | *4649* |
| 4. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | *4659* |
| 5. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | *4662* |
| 6. | Bán buôn tổng hợp | *4690* |
| 7. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | *4752* |
| 8. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh | *4753* |
| 9. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu  trong các cửa hàng chuyên doanh | *4759* |
| 10. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | *4772* |

| | | |
|---|---|---|
| 11. | Cho thuê xe có động cơ | *7710* |
| 12. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển | *7730* |
| 13. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | *4741* |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn về quản lý kinh doanh<br>- Dịch vụ quản lý, quản lý hành chính và quản lý tổng hợp, quản lý tài sản hữu hình, quản lý tài sản vô hình.<br>- Dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, quản lý dự án, tư vấn về chính sách đầu tư và giám sát đầu tư.<br>- Dịch vụ tư vấn quản lý dự án bất động sản.<br>(Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) | *7020(Chính)* |
| 15. | Cung ứng lao động tạm thời<br>(không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài) | *7820* |
| 16. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước<br>(không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài) | *7830* |
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Tư vấn và giám sát kỹ thuật, tư vấn giám sát công trình xây dựng, và các dịch vụ chuyên môn khác liên quan đến đầu tư;<br>- Tư vấn chuyên môn, giám sát kỹ thuật công trình xây dựng, và các dịch vụ chuyên môn khác liên quan đến xây dựng | *7490* |
| 18. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn đầu tư | *6619* |

| | | |
|---|---|---|
| 19. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế và giám sát thi công các công trình xây dựng;<br>- Hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ cho các dự án xây dựng;<br>- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước phục vụ cho các dự án xây dựng;<br>- Tư vấn giám sát thi công xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng và các hoạt động tư vấn kỹ thuật khác;<br>- Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động dịch vụ phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.<br>- Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình;Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; Phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; Tư vấn đấu thầu;<br>Lập dự án đầu tư xây dựng | *7110* |
| 20. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(Trừ hoạt động đấu giá) | *6820* |
| 21. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | *6810* |
| 22. | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá) | *7310* |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ hoạt động đấu giá độc lập) | *8299* |

| | | |
|---|---|---|
| 24. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường<br>(Không bao gồm dịch vụ điều tra và hoạt động báo chí) | *7320* |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | *8230* |
| 26. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp | *8211* |
| 27. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;<br>- Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v… | *6399* |
| 28. | Xây dựng nhà để ở | *4101* |
| 29. | Xây dựng nhà không để ở | *4102* |
| 30. | Xây dựng công trình đường sắt | *4211* |
| 31. | Xây dựng công trình đường bộ | *4212* |
| 32. | Xây dựng công trình điện | *4221* |
| 33. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước | *4222* |
| 34. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | *4223* |
| 35. | Xây dựng công trình công ích khác | *4229* |
| 36. | Xây dựng công trình thủy | *4291* |
| 37. | Xây dựng công trình khai khoáng | *4292* |
| 38. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | *4293* |
| 39. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | *4299* |
| 40. | Phá dỡ<br>(Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự) | *4311* |
| 41. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự) | *4312* |
| 42. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống báo cháy, hệ thống báo động và các thiết bị điện liên quan đến phòng cháy chữa cháy | *4321* |
| 43. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống vòi chữa cháy, và các hệ thống liên quan khác;<br>- Lắp đặt hệ thống thông gió, thoát khói phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy | *4322* |
| 44. | Hoàn thiện công trình xây dựng | *4330* |
| 45. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | *4390* |

| | | |
|---|---|---|
| 46. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.<br>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten – nơ<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo Khoản 6, Điều 9 và Điều 14 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) | *4933* |
| 47. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Không bao gồm những loại Nhà nước cấm) | *5210* |
| 48. | Bốc xếp hàng hóa | *5224* |
| 49. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ | *5225* |
| 50. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy | *5222* |
| 51. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | *5229* |
| 52. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất | *7410* |
| 53. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Bơm, nạp bình chữa cháy | *3319* |
| 54. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>- Bán buôn cao su<br>- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại<br>- Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy. Bán buôn mực bơm. Nạp bình cứu hỏa. | *4669* |
| 55. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt các hệ thống phòng cháy chữa cháy khác như hệ thống chữa cháy bằng bọt, khí, và các hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động | *4329* |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG | P205-B7, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 90.000 | 900.000.000 | 30,000 | 001182000266 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 90.000 | 900.000.000 | 30,000 | | |
| 2 | HOÀNG PHƯƠNG MAI | Số 69B P/C/Kiên Tổ 22, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 57.000 | 570.000.000 | 19,000 | 001187025625 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 57.000 | 570.000.000 | 19,000 | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | HOÀNG TẠ QUANG | Số 69B P/C/Kiên Tổ 22, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 153.000 | 1.530.000.000 | 51,000 | 001080040933 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 153.000 | 1.530.000.000 | 51,000 | | |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

***** Họ và tên: HOÀNG TẠ QUANG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *31/05/1980* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001080040933*

Ngày cấp: *30/05/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 69B P/C/Kiên Tổ 22, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 69B P/C/Kiên Tổ 22, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội